

NGHỊ QUYẾT

Điều chỉnh, bổ sung và hủy danh mục các dự án chuyển mục đích từ đất lâm nghiệp được thực hiện trong giai đoạn 2016 - 2020 có thay đổi so với danh mục ban hành kèm theo Nghị quyết số 22/2019/NQ-HĐND ngày 16 tháng 12 năm 2019 và Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ 1**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;
Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;
Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;
Căn cứ Nghị quyết số 751/2019/UBTVQH14 ngày 16 tháng 8 năm 2019 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về giải thích một số điều của Luật Quy hoạch;
Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;
Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;
Căn cứ Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;
Căn cứ Thông tư số 29/2014/TT-BTNMT ngày 02 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;
Xét Tờ trình số 78/TTr-UBND ngày 25 tháng 6 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 45/BC-HĐND-KTNS ngày 28 tháng 6 năm 2021 của Ban kinh tế - ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Điều chỉnh, bổ sung và hủy danh mục các dự án chuyển mục đích từ đất lâm nghiệp được thực hiện trong giai đoạn 2016 - 2020 có thay đổi so với danh

mục ban hành kèm theo Nghị quyết số 22/2019/NQ-HĐND ngày 16 tháng 12 năm 2019 và Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh, cụ thể như sau:

1. Hủy danh mục 04 dự án với diện tích 963,34 ha tại danh mục ban hành kèm theo Nghị quyết số 22/2019/NQ-HĐND ngày 16 tháng 12 năm 2019 và Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước, do không tiếp tục thực hiện dự án hoặc dự án không thực hiện kịp trong năm 2021, cụ thể như sau:

STT	Tên dự án	Địa chỉ	Diện tích (ha)	Ghi chú
1	Công ty TNHH Công Minh I	Bù Đăng	3,10	Công ty không tiếp tục thực hiện dự án và UBND tỉnh đã thu hồi tại Quyết định số 791/QĐ-UBND ngày 16 tháng 4 năm 2020.
2	Công ty TNHH MTV cao su Phước Long	Bù Gia Mập	8,50	Không tiếp tục thực hiện dự án, do sáp nhập với Công ty Cao su Bình Phước, đã có nhà máy chế biến mủ cao su
3	Công ty Thanh, Dung (trong Khu kinh tế cửa khẩu Hoa Lư)	Lộc Ninh	301,50	Đang khảo sát lập Khu công nghiệp, không kịp thực hiện dự án trong năm 2021
4	Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao Hải Vương	Hớn Quản	650,24	Công ty Hải Vương không thực hiện kịp trong năm 2021, chuyển chỉ tiêu để tỉnh phân bổ cho các dự án khác
Tổng			963,34	

2. Điều chỉnh giảm diện tích 07 danh mục dự án với diện tích 407,33 ha tại danh mục ban hành kèm theo Nghị quyết số 22/2019/NQ-HĐND ngày 16 tháng 12 năm 2019 và Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh, do thực hiện không hết diện tích, cụ thể như sau:

STT	Tên dự án	Địa chỉ	Diện tích giảm (ha)	Ghi chú
1	KCN Minh Hưng -Sikico	Hớn Quản	41,00	Thực hiện không hết diện tích, xin chuyển sang xây khu dân cư và nhà ở chuyên gia
2	Nhà máy chế biến mủ cao su của Công ty TNHH MTV Trường Thành (Công ty TNHH thương mại và dịch vụ Phượng Lộc)	Bù Đốp	0,9	Thực hiện không hết diện tích
3	Công ty TNHH Chăn nuôi Lộc Quý	Đồng Phú	3,43	Thực hiện không hết diện tích

4	Công ty TNHH Chăn nuôi Lộc Thuận	Lộc Ninh	2,0	Thực hiện không hết diện tích
5	Các trại chăn nuôi an toàn dịch bệnh - Công ty CP	Bù Đăng	33,0	Công ty CP không thực hiện hết chỉ tiêu
6	Dự án điện năng lượng mặt trời - Huyện Lộc Ninh	Lộc Ninh	127	Thực hiện không hết diện tích
7	Công ty cổ phần du lịch sinh thái nghỉ dưỡng Vcom (trong Khu kinh tế cửa khẩu Hoa Lư)	Lộc Ninh	200,00	Đang khảo sát lập Khu công nghiệp, không kịp thực hiện dự án trong năm 2021
Tổng			407,33	

3. Bổ sung 12 danh mục dự án mới với diện tích 1.370,67 ha, lấy từ diện tích các danh mục đã hủy tại khoản 1 và giảm diện tích tại khoản 2, cụ thể như sau:

STT	Tên dự án	Địa chỉ	Diện tích (ha)	Ghi chú
1	Công TNHH MTV Cao su Bình Phước	Đồng Phú, Bù Gia Mập	1.119,22	Lấy từ chỉ tiêu dự án Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao Hải Vương và các dự án điều chỉnh giảm diện tích
1.1	Các dự án đầu tư phát triển kinh tế	Xã Tân Phước, huyện Đồng Phú	360,00	Dự kiến giao đất về tình để quy hoạch Nông nghiệp công nghệ cao (chăn nuôi)
		Xã Đắc Ố, huyện Bù Gia Mập	240,00	Dự kiến giao đất về tình để quy hoạch Nông nghiệp công nghệ cao (chăn nuôi)
1.2	Dự án Nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao	Bù Đốp	90,92	Giai đoạn 1: 45ha Giai đoạn 2: bổ sung 45,92ha
1.3	Hai cụm công nghiệp tại xã Tân Hòa, huyện Đồng Phú	Đồng Phú	150,00	Cụm công nghiệp Tân Hòa 1: Giai đoạn 1: 40ha Giai đoạn 2: bổ sung 35ha
				Cụm công nghiệp Tân Hòa 2: Giai đoạn 1: 40ha Giai đoạn 2: bổ sung 35ha
1.4	Một cụm công nghiệp tại xã Tân Phước, huyện Đồng Phú	Đồng Phú	75,00	Giai đoạn 1: 40ha Giai đoạn 2: bổ sung 35ha
1.5	Ba mỏ đá tại xã Tân Phước, huyện Đồng Phú	Đồng Phú	129,00	Mỏ đá Tân Phước 1: 49ha
				Mỏ đá Tân Phước 2: 40ha
				Mỏ đá Tân Phước 3: 40ha

1.6	Một hầm phún đất sỏi san lấp tại xã Tân Hưng, huyện Đồng Phú	Đồng Phú	44,3	
1.7	Khu dân cư, thương mại dịch vụ, logistics	Đồng Phú	30,0	
2	Đấu giá Quỹ An sinh xã hội	Lộc Ninh, Bù Đốp, Bù Đăng	90,00	Chuyển sang thực hiện dự án chăn nuôi heo (Trong đó có 22 ha tại huyện Bù Đốp)
3	Điểm dừng chân trong hành trình cứu nước của Thủ tướng Campuchia (X16)	Lộc Ninh	5,00	Quyết định số 1188/QĐ-UBND ngày 16 tháng 4 năm 2021 của UBND huyện
4	Công ty Cổ phần sản xuất - Xây dựng - Thương mại và Nông nghiệp Hải Vương	Hớn Quán	41,00	Lấy từ chỉ tiêu còn lại của danh mục Khu công nghiệp Minh Hưng - Sikico (Khu dân cư và nhà ở chuyên gia)
5	Công ty TNHH chăn nuôi Nhất Thiện	Lộc Ninh	12,90	Quyết định số 3327/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2020 của UBND tỉnh
6	Công ty CP Cao su Sông Bé	Bù Đăng	22,00	Đã khảo sát thực địa khu đất
7	Công ty TNHH chăn nuôi Phát Lộc Thiện	Lộc Ninh	15,50	Quyết định số 3326/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2020 của UBND tỉnh
8	Công ty TNHH Chăn nuôi Hồng Phát	Bù Đốp	9,60	Quyết định số 351/QĐ-UBND ngày 04 tháng 02 năm 2021 của UBND tỉnh
9	Công ty TNHH Dịch vụ - Thương mại - Đầu tư Lộc Thắng	Lộc Ninh	14,55	Quyết định số 794/QĐ-UBND ngày 29 tháng 3 năm 2021 của UBND tỉnh
10	Công ty TNHH chăn nuôi Hữu Lộc	Bù Đăng	13,70	Sở Kế hoạch và Đầu tư đã nhận hồ sơ
11	Công ty TNHH chăn nuôi Nhất Huy	Lộc Ninh	15,20	Quyết định số 917/QĐ-UBND ngày 12 tháng 4 năm 2021 của UBND tỉnh
12	Công ty TNHH Xây dựng - Thương mại - Dịch vụ Đức Lộc	Bù Đăng	12,0	Sở Kế hoạch và Đầu tư trình Ủy ban nhân dân tỉnh tại Báo cáo số 21/BC-SKHĐT ngày 05 tháng 01 năm 2021
Tổng			1.370,67	

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện; giao Thường trực Hội đồng nhân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện.

Các nội dung khác không điều chỉnh, bổ sung thì tiếp tục thực hiện theo Nghị quyết số 22/2019/NQ-HĐND ngày 16 tháng 12 năm 2019 và Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình

Phước về việc thông qua danh mục điều chỉnh, bổ sung các dự án chuyển mục đích từ đất lâm nghiệp được thực hiện trong giai đoạn 2016 - 2020.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước khóa X, kỳ họp thứ 1 thông qua ngày 01 tháng 7 năm 2021 và có hiệu lực từ ngày 13 tháng 7 năm 2021./.

Nơi nhận:

- Ủy ban thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Bộ TN và MT, Bộ TP (Cục Kiểm tra văn bản);
- TTTU, TTHĐND, UBND, BTTUBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh;
- TTHĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Trung tâm CNTT và TT;
- LĐVP, các phòng chức năng;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH *Phước*



Huỳnh Thị Hằng

